

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 06/TTr-SDTTG ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Tờ trình số 09/TTr-SDTTG ngày 28 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn, khối (sau đây gọi chung là thôn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; danh sách xã, phường (sau đây gọi chung là xã) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

1. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn:

- Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.646 thôn.
- Thôn đặc biệt khó khăn: 385 thôn.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

2. Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III:

- Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 65 xã.
- Xã khu vực I, II, III:

- Xã khu vực I: 14 xã;
- Xã khu vực II: 13 xã;
- Xã khu vực III: 38 xã.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Danh sách các thôn, xã được phê duyệt tại Điều 1 là căn cứ để xác định địa bàn áp dụng các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách có liên quan khác của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính hợp pháp, đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh danh sách phê duyệt tại Điều 1 khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH_(ĐTTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhân